

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 06-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Thẩm phán: Ông Sỹ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Triều.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

3/ Bà Võ Thị Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1178/2025/HSST ngày 27/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7223/2025/QĐXXST-HS ngày 04/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23604/2025/HSST- QĐ ngày 30/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Kiên T; giới tính: nam; sinh ngày 02/01/1996, tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Kiên T, sinh năm 1968 và bà Phan Thị D, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Hồ Ngọc D1; giới tính: nam; sinh ngày 10/8/1990, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp G, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở trước khi bị bắt: 169/36/4 N, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1964 và bà Danh Thị D2, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Lê Thị G, sinh năm 1995 và có 03 người con (con lớn nhất, sinh năm 2017 và con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Kiên T1 và bị cáo Hồ Ngọc D1: Bà Đỗ Hoàng Phương L, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Phạm Hoàng M sinh năm 1987.

Nơi cư trú: 4 P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1988 (là vợ của bị hại)

Nơi cư trú: F Đ, Đặc khu P, tỉnh An Giang. (Có mặt tại phiên tòa);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Duy Á, Luật sư thuộc Công ty L3, Đoàn luật sư tỉnh Đ. (Có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Thạch Ngọc T3, sinh năm 1978.

Trú tại: 199/40/9 C, Phường D, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

2/ Đinh Lê H, sinh năm 1954.

Trú tại: 1A Chung cư L, H, phường P, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa);

3/ Nguyễn Thị Bé T4, sinh năm 1994.

Trú tại: Khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường T, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt tại phiên tòa);

4/ Nguyễn Văn B1, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: tổ B B, Phường A, quận G (nay là Phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiên T quen biết ông Nguyễn Văn B1 (sinh năm 1966; cư trú tại Nhà số B B, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 2020, T1 gọi ông B1 là sư phụ.

Tháng 4 năm 2024, do hàng xóm sát vách nhà là anh Phạm Hoàng M (sinh năm 1987; cư trú tại Nhà số B B, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh), đậu xe ô tô trước nhà của ông B1 nên giữa ông B1 và ông M xảy ra mâu thuẫn. Ông B1 đã gọi điện thoại cho Kiên T1 nhờ đánh “dằn mặt” ông M nhưng T1 nói đang ở quê, không lên được, sau đó cả T1 và ông B1 đều không nhắc tới chuyện đánh ông M nữa.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, trên đường đi từ tỉnh Bình Phước về tỉnh Sóc Trăng, Kiên T1 đến nhà ông Võ Quốc C (sinh năm 1980; cư trú tại Nhà số B P, Phường I, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh), chơi và

ăn uống cùng ông C. Trong lúc ăn uống, T1 được ông C kể lại chuyện ông Nguyễn Văn B1 mâu thuẫn với anh Phạm Hoàng M, lúc này T1 mới nhớ lại chuyện ông B1 đã gọi điện thoại cho Kiên T1 nhờ đánh dần mặt ông M và kể cho ông C nghe.

Sau khi ăn uống xong, T1 mượn xe mô tô hiệu Honda, biển số 59S3-170.26 của ông C để đi uống cà phê. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, T1 gọi điện thoại cho ông B1 rủ đi uống cà phê, khi T1 điều khiển xe đến nhà ông B1 thì thấy ông B1 đang ăn uống với ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1974; cư trú tại Nhà số B B, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, ông B1 rủ T1 vào ăn uống cùng. Trong khi ăn uống, T1 hỏi ông B1 về mâu thuẫn của ông B1 với anh Phạm Hoàng M như thế nào và hỏi nhà ông M ở đâu thì ông B1 nói với T1 nhà ông M ở sát vách, trong nhà có một mình ông M là đàn ông, T1 nói với ông B1 để T1 đánh dần mặt ông M thì ông B1 nói với T1 mọi chuyện đã được công an giải quyết xong rồi, đừng đánh người ta nữa.

Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T1 điện thoại cho bạn là Hồ Ngọc D1 (sinh năm 1990; cư trú tại Nhà số A N, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh) rủ đi uống cà phê. T1 điều khiển xe qua nhà đón D1, sau khi đi lòng vòng không tìm thấy quán cà phê thì T1 chở D1 đi về, trên đường về, T1 điều khiển xe rẽ vào hẻm nhà ông B1, cách nhà ông B1 khoảng 50m có bãi đất trống, T1 dừng xe rồi đi ra bãi đất trống tìm nhặt 01 khúc cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04 cm, khi D1 hỏi nhặt cây gỗ để làm gì thì T1 nói với D1 là dùng để đánh “dần mặt” ông M, là người có mâu thuẫn với ông B1. Lúc này, D1 can ngăn, khuyên Kiên T1 đang say xỉn thì về nhà ngủ nhưng T1 không làm theo nên D1 không ngăn cản nữa. D1 thấy T1 đang say xỉn nên D1 đã chủ động lấy xe gắn máy hiệu Honda, biển số 59S3-170.26 chở T1 đi đến nhà ông M.

Theo lời chỉ dẫn của T1, khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, D1 chở T1 đến địa điểm cách nhà của ông M và nhà của ông B1 khoảng 20m, T1 nói D1 dừng xe lại chờ để T1 đi bộ đến nhà ông M. Lúc này, ông M đang ngồi sát cửa, mặt quay vào trong, lưng quay ra ngoài, T1 đi đến chỗ ông M đang ngồi, 2 tay cầm cây gỗ vừa nhặt được ở bãi đất trống đánh một cái trúng vào sau lưng (sát phần cổ) của ông M, T1 tiếp tục cầm khúc cây gỗ đánh một cái trúng vào đầu (vùng thái dương bên phải) của ông M làm ông M gục xuống nằm bất động dưới sàn nhà. Thấy ông M gục ngã, T1 vứt bỏ cây gỗ trước nhà ông M rồi ra xe nói D1 chở về phòng trọ của D1, trên đường đi, T1 đã kể lại cho D1 biết việc T1 dùng cây gỗ đánh ông M 02 cái. Sau khi D1 chạy xe chở T1 về đến phòng trọ của D1 thì D1 vào đi ngủ còn T1 chạy xe qua nhà ông C trả xe và xin ngủ nhờ qua đêm.

Sáng ngày 12/5/2024, khi đi uống cà phê cùng ông C, T1 kể lại việc T1 đi đánh ông M nhưng T1 nói không có vấn đề gì cả. Sau khi uống cà phê xong, ông C chở T1 ra bắt xe buýt tại quận T để đi về tỉnh Sóc Trăng. Đến buổi chiều cùng ngày, sau khi ông C về nhà thì được mẹ vợ thông báo T1 đi đánh nhau và gây thương tích nặng cho người khác. Do sợ vụ việc có liên quan nên ông C đã đến Công an P, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc trên.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/5/2024, ông C thông báo qua ứng dụng Messenger cho T1 rằng ông M đã chết. T thấy ăn năn hối lỗi nên 07 giờ 00 phút ngày 14/5/2024, T1 đến Công an P1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ) đầu thú. Công an thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ) đã lập biên bản tiếp nhận, ghi lời khai, sau đó bàn giao Kiên T cho Công an P, quận G, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 3054/KLTTCT-C09B ngày 20/5/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích đối với anh Phạm Hoàng M, như sau:

** Các kết quả chính: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải; Dập não thái dương chẩm; Khuyết sọ vùng thái dương phải.*

** Kết luận:*

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hoàng M tại thời điểm giám định là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

** Kết luận khác: Thương tích vùng đầu của Phạm Hoàng M gây nguy hiểm đến tính mạng.*

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 4430/KLTTCT-C09B ngày 26/9/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Sẹo phẫu thuật vùng đỉnh thái dương phải kích thước lớn; Khuyết sọ bán cầu phải, mảnh và sọ đường kính 13 cm; Tổn thương não di chứng liệt tứ chi mức độ vừa; Mở khí quản.*

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hoàng M tại thời điểm giám định là 88% (tám mươi tám phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Cơ quan điều tra, Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với dữ liệu camera thu được, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, lời khai của những người biết việc và vật chứng thu giữ tại hiện trường.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 100 cm, đường kính khoảng 4 cm.

- 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 59S3-170.26, số máy: JA38E0487340; số khung: RLHJA3827KY020128. Kết quả xác minh nguồn gốc xe mô tô trên do ông Thạch Ngọc T3 (ngụ tại Nhà số A C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Ngày 06/01/2024, ông Thạch Ngọc T3 bán xe cho ông Đinh Lê

H (ngụ tại số A Chung cư L, H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) bằng hình thức Hợp đồng ủy quyền có công chứng. Ngày 24/01/2024, ông Đinh Lê H bán xe cho bà Nguyễn Thị Bé T4 (là vợ của ông Võ Quốc C) bằng hình thức Hợp đồng ủy quyền có công chứng. Tuy nhiên, việc mua bán này không sang tên, đổi chủ, bà Nguyễn Thị Bé T4 và gia đình ông C quản lý, sử dụng xe mô tô này cho đến nay.

- 01 áo thể thao màu đỏ tím trên có in dòng chữ QATAR AIRWAYS; 01 áo sơ mi màu trắng; 01 quần jean màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15A, số Imei 1: 861746050046925; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, số Imei 1: 869802065629775.

- 01 USB hiệu Kingston, màu xanh, chứa đoạn video tên 5467239686133 và tên 5836550405192; 01 USB hiệu Kingston, màu trắng, chứa đoạn video tên 6073240906069.

- Căn cước công dân của Kiên T1 và Hồ Ngọc D1.

***Về trách nhiệm dân sự:** Bà Lê Thị Hồng T2 là vợ của bị hại Phạm Hoàng M yêu cầu các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 phải bồi thường tổn thất vật chất, tinh thần, tổng cộng số tiền là 3.424.800.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường.

**Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-P2 ngày 03/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Kiên T1 và bị cáo Hồ Ngọc D1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Kiên T1 nhận bồi thường và đề nghị giải quyết theo các quy định của pháp luật.

- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị các bị cáo phải bồi thường tổn thất vật chất, tinh thần, tổng cộng số tiền là 3.424.800.000 đồng, nếu các bị cáo không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo các quy định của pháp luật. Đồng thời về trách nhiệm hình sự thì đề nghị xét xử theo các quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày lời luận tội như sau:* Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Kiên T1 và bị cáo Hồ Ngọc D1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội và đã ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kiên T1 từ 16 đến 18 năm tù, về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D1 từ 12 đến 13 năm tù, về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại về chi phí cấp dưỡng nuôi con, chi phí tổn hại về sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Đồng thời đề nghị về xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda biển số 59S3-170.26, số máy: JA38E0487340; số khung: RLHJA3827KY02012 cho bà Nguyễn Thị Bé T4, các vật chứng khác không có giá T thì đề nghị tịch thu tiêu hủy và trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 không bào chữa:

+ *Luật sư Đỗ Hoàng Phương L bào chữa cho bị cáo Kiên T1 như sau:* Thống nhất về tội danh áp dụng đối với bị cáo Kiên T1 nhưng mức án 16 đến 18 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, bởi bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo chỉ học đến lớp 5 nên có nhận thức hạn chế; bị cáo đánh ông M chỉ vì cả nể ông B1 nhưng bị cáo chỉ mong muốn đánh dần mặt; bị cáo có tiền sử động kinh nên bị kích động về hành vi; bị cáo phạm tội lần đầu, chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ của công dân; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

+ *Luật sư Đỗ Hoàng Phương L bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc D1 như sau:* Mục đích ban đầu bị cáo T1 và bị cáo D1 chỉ là đi uống café cùng nhau, thời điểm ở bãi đất trống thì bị cáo D1 cũng đã can ngăn bị cáo T1 nhấc cây đánh ông M, khi bị cáo D1 chở bị cáo T1 thì bị cáo D1 không biết bị cáo T1 có cầm cây theo hay không và bị cáo D1 không biết nhà của ông M mà chỉ đi theo đường mà bị cáo T1 chỉ, nên cần xem xét vai trò của bị cáo D1 trong vụ án này. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo D1 chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương; bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo khó khăn, có cha mẹ già và có con nhỏ mới 3 tuổi; là đồng phạm giản đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc Duy nhất T5 với lời bào chữa của Luật sư và không bào chữa bổ sung. Đồng thời đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- *Luật sư Lê Duy Á bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu:* Thống nhất với đề nghị về mức án và mức bồi thường thiệt hại mà đại diện Viện

kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Ngoài ra, kiến nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra để xem xét xử lý hành vi của ông Nguyễn Văn B1.

Bị hại Phạm Hoàng M và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với luận cứ của Luật sư và không trình bày nội dung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với các Luật sư như sau: Các Luật sư đều thống nhất về nội dung của bản Cáo trạng, nhưng Luật sư bào chữa cho bị cáo D1 cho rằng khi bị cáo D1 chở bị cáo T1 thì bị cáo D1 không để ý bị cáo T1 cầm cây chở bị hại hay không là không có căn cứ, vì khúc cây gỗ này dài 1 mét và lúc này bị cáo D1 hoàn toàn tỉnh táo. Ngoài ra, bị cáo D1 không cung cấp tài liệu gì thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Viện kiểm sát không có căn cứ để xem xét đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D1, nếu có căn cứ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn B1 thì ngoài lời khai của Kiên T1 và ông Nguyễn Văn B1 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện ông B1 là người kích động, xúi giục Kiên T1 đánh ông M nên không đủ căn cứ xử lý.

Qua nội dung đối đáp, các luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản tự khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo, cũng như tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 12/5/2024, tại nhà số B B, Phường A, quận G (nay là Phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù giữa Kiên T1 và anh Phạm Hoàng M không quen biết, không có mâu thuẫn với nhau. nhưng trước đó T1 được nghe kể lại sự việc mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn B1 và anh Phạm Hoàng M, thì T1 đã yêu cầu D1 chở T1 đến địa điểm cách nhà của ông M và nhà của ông B1 khoảng 20m, rồi nói D1 dừng xe lại chờ để T1 đi bộ đến nhà ông M. Lúc này, ông M đang ngồi sát cửa, mặt quay vào trong, lưng quay ra ngoài, T1 đã cầm đoạn cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 4 cm, đánh mạnh 01 cái vào vùng lưng (sát phần cổ) và 01 cái trúng vào vùng thái dương bên phải của ông M, làm ông M bị khuyết sọ, dập não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải và tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải. Theo Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 4430/KLTTCT-C09B ngày 26/9/2025 của Phân viện Khoa

học Hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “*Sẹo phẫu thuật vùng đỉnh thái dương phải kích thước lớn; Khuyết sọ bán cầu phải, mảnh và sọ đường kính 13 cm; Tổn thương não di chứng liệt tứ chi mức độ vừa; Mở khí quản*” và đã kết luận về thương tích đối với anh Phạm Hoàng M như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hoàng M tại thời điểm giám định là 88% (Tám mươi tám phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Như vậy, đủ cơ sở xác định Kiên T1 đã chuẩn bị hung khí là 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 4 cm người trực tiếp gây thương tích cho anh Phạm Hoàng M, bị cáo Hồ Ngọc D1 tuy không trực tiếp tham gia đánh ông M nhưng đã có hành vi dùng xe gắn máy biển số 59S3-170.26 chở T1 đi đánh ông M, sau khi T1 đánh ông M xong thì D1 tiếp tục chở T1 tẩu thoát, hành vi của Hồ Ngọc D1 là đồng phạm giúp sức cho Kiên T1, nên các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn và đều đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Khi thực hiện hành vi giết người thì các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cùng phạm vào tội “*Giết người*”, thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự T an trong xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

[2] *Về tình tiết tăng nặng*: Trong vụ án này, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không tổ chức hoặc chủ động câu kết với nhau. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T1 sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo D1 là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn khi các con còn nhỏ, cha mẹ già, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 đều phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, song hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Phạm Hoàng M. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, vai trò đồng phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, nhất là vai trò đồng phạm không đáng kể của bị cáo D1 để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo D1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng như xem xét áp dụng việc các bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt, thì Hội đồng xét xử cần thiết phải xử

các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi, tội lỗi mà từng bị cáo đã gây ra và phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, cũng để các bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 về tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đồng thời chấp nhận mức án tù có thời hạn như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa, cũng như đề nghị về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, song không chấp nhận xét xử bị cáo Kiên T1 mức án dưới mức thấp nhất mà đại diện V đã đề nghị tại phiên tòa và chấp nhận xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo D1.

Đồng thời chấp nhận lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về việc tiếp tục kiến nghị xử lý đối với Nguyễn Văn B1.

[4] Đối với ông Võ Quốc C kết quả điều tra xác định ông C không xúi giục, kích động; không biết việc Kiên T1 thực hiện hành vi phạm tội, khi biết việc Kiên T1 đã dùng khúc cây gỗ đánh ông M gây thương tích, ông Võ Quốc C đã chủ động trình báo sự việc đến Cơ quan Công an, do đó không có cơ sở xử lý về tội “Che giấu tội phạm” hoặc tội “Không tố giác tội phạm”, quy định tại Điều 389, 390 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên không xem xét và đề cập trong vụ án này.

Đối với ông Nguyễn Văn B1, mặc dù Kiên T1 khai khi T1 nói sẽ đánh dằn mặt ông M thì ông B1 im lặng, không ngăn cản T nên Kiên T1 nghĩ ông B1 đồng ý để T1 đánh ông M. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn B1 không thừa nhận có hành vi xúi giục Kiên T1 đánh ông M và khi T1 nói sẽ đánh ông M thì ông B1 đã ngăn cản. Ngoài lời khai của Kiên T1 và ông Nguyễn Văn B1 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện ông B1 là người kích động, xúi giục Kiên T1 đánh ông M, nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý ông Nguyễn Văn B1 đồng phạm với Kiên T1 về tội “Giết người”, quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra để làm rõ, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, bị hại và các luật sư cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; các bị cáo, các luật sư và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[6] Các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 100 cm, đường kính khoảng 4 cm; 01 áo thể thao màu đỏ tím trên có in dòng chữ QATAR AIRWAYS; 01 áo sơ mi màu trắng; 01 quần jean màu đen. Hội đồng xét xử thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 59S3-170.26, số máy: JA38E0487340; số khung: RLHJA3827KY020128. Kết quả xác minh nguồn gốc xe mô tô trên do ông Thạch Ngọc T3 (ngụ tại số A C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Ngày 06/01/2024, ông Thạch Ngọc T3 bán xe cho ông Đinh Lệ H (ngụ tại số A Chung cư L, H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) bằng hình thức Hợp đồng ủy quyền có công chứng. Ngày 24/01/2024, ông Đinh Lệ H bán xe cho bà Nguyễn Thị Bé T4 (ngụ tại Khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, là vợ của ông Võ Quốc C) bằng hình thức Hợp đồng ủy quyền có công chứng. Tuy nhiên, việc mua bán này không sang tên, đổi chủ, bà Nguyễn Thị Bé T4 và gia đình ông C quản lý, sử dụng xe mô tô này cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy việc mua xe của bà Nguyễn Thị Bé T4 là hợp lệ và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé T4.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15A, số Imei 1: 861746050046925; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, số Imei 1: 869802065629775. Không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho các bị cáo, song tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- 01 USB hiệu Kingston, màu xanh, chứa đoạn video tên 5467239686133 và tên 5836550405192; 01 USB hiệu Kingston, màu trắng, chứa đoạn video tên 6073240906069. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Căn cước công dân của Kiên T1 và Hồ Ngọc D1. Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo.

*** Về yêu cầu bồi thường dân sự:** Bà Lê Thị Hồng T2 là vợ của bị hại Phạm Hoàng M yêu cầu các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 phải bồi thường tổn thất vật chất, tinh thần, tổng cộng số tiền là 3.424.800.000 đồng, gồm tiền chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh 282.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất mỗi tháng là 197.400.000 đồng và chi phí cho đến hết tuổi lao động của bị hại 1.209.600.000 đồng, tổng cộng 1.407.000.000 đồng; chi phí cho người chăm sóc 64.000.000 đồng và chăm sóc thường xuyên đối với người mất khả năng lao động là 117.000.000 đồng, tổng cộng 181.000.000 đồng; thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50 tháng x 2.340.000 đồng = 117.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi 04 con chưa thành niên đến khi trưởng thành là 1.900.800.000 đồng. Song do bị cáo, bị hại không thỏa thuận được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo các quy định của pháp luật. Trên cơ sở các quy định của Bộ luật dân sự và

Nghị Quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 12/6/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

+ *Yêu cầu về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm:* Tiền chi phí hợp lý cho việc khám chữa bệnh 282.000.000 đồng [1], là có cơ sở để chấp nhận;

+ *Về yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút:* Đại diện ủy quyền của bị hại Phạm Hoàng M yêu cầu bồi thường khi điều T vết thương 197.400.000 đồng do không đi làm được từ tháng 5/2024 đến tháng 8/2025 (tạm tính quy ước 14 tháng), tiền người bị thiệt hại mất khả năng lao động với thương tích 88%, theo quy định người bị thiệt hại có thu nhập không ổn định từ tiền lương, tiền công được xác định căn cứ vào mức tiền lương, tiền công trung bình của 03 tháng liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra. Trường hợp không xác định được 03 tháng lương liền kề trước thời điểm thiệt hại xảy ra thì căn cứ vào thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút. Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại và ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày. Trong vụ án này, bị hại Phạm Hoàng M điều T tại bệnh viện 14 tháng, xét thấy bị hại không cung cấp được thu nhập bình quân trước thời điểm thiệt hại xảy ra, cũng như không cung cấp được tài liệu thể hiện việc đăng ký kinh doanh, hợp đồng thuê người lao động, kê khai doanh thu, lợi nhuận và nộp thuế theo quy định pháp luật, căn cứ mức lương tối thiểu vùng là 180.000 đồng/ngày. Tuy nhiên, tham khảo mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy chi phí hợp lý buộc bị cáo bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại với vết thương trên để phục hồi sức khỏe, như bị cáo trình bày 14 tháng là phù hợp, với mức thu nhập bình quân hiện nay ở Thành phố Hồ Chí Minh là 9.300.000 đồng/01 tháng (căn cứ bản Báo cáo đánh giá tình hình lao động việc làm quý 4 và 6 tháng cuối năm 2024 của T6), từ đó tính số tiền hợp lý là 130.200.000 đồng [2]; Ngoài ra bị hại được hưởng trợ cấp hàng tháng theo pháp luật lệ suy giảm khả năng lao động là 88% (trên 31%), người lao động được hưởng trợ cấp hàng tháng với mức trợ cấp này bằng tỷ lệ suy giảm khả năng lao động nhân với mức lương cơ sở ở từng thời điểm theo quy định của nhà nước, cụ thể mức lương này áp dụng từ ngày 01/01/2026 và sẽ có điều chỉnh mới vào năm 2026 theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP Vùng I: 5.310.000 đồng/tháng x 88%, thành tiền là 4.672.000 đồng.

+ *Yêu cầu về Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là vợ của bị hại trong thời gian điều T:* Vợ của bị hại Phạm Hoàng M mất thu nhập chi phí cho người chăm sóc 64.000.000 đồng và phải có người thường xuyên chăm sóc thì chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại được chăm sóc thường xuyên đối với người mất khả năng lao động là 117.000.000 đồng, tổng cộng 181.000.000 đồng; thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50

tháng x 2.340.000 đồng = 117.000.000 đồng, tổng cộng 181.000.000 đồng [3]. Hội đồng xét xử là phù hợp, nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường.

+ *Yêu cầu về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm*: Xét tiền tổn thất tinh thần theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử phúc thẩm là 2.340.000 đồng, do bị cáo bị thương tích 88% tổn thất về sức khỏe, nên buộc bị cáo Kiên T1 phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Phạm Hoàng M số tiền là 50 tháng x 2.340.000 đồng = 117.000.000 đồng [4].

Qua phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định có cơ sở buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Hoàng M số tiền tổng cộng, bao gồm các khoản: [1] + [2] + [3] + [4]. Như vậy bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Hoàng M tổng số tiền là 710.200.000 đồng (đã làm tròn số lẻ nhằm đảm bảo việc thi hành án).

+ Về yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi 04 con chưa thành niên đến khi trưởng thành là 1.900.800.000 đồng, song ông M chỉ có 02 con chung là Phạm Châu L1, sinh năm 2012 và Phạm Hoài A, sinh năm 2023, Hội đồng xét xử xét thấy tiền cấp dưỡng nuôi con tối thiểu năm 2025 không có một con số cố định, mà được xác định dựa trên 50% mức lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng cư trú, theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP. Cụ thể, mức tối thiểu vùng I được tính là 2.655.000 đồng cho mỗi con/tháng, tùy thuộc trên nhu cầu thực tế của con và khả năng tài chính của bị cáo không có công việc làm thu nhập ổn định, nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên của bị hại hàng tháng là 1.327.000 đồng trên 01 người con chung của ông M là Phạm Châu L1, sinh năm 2012 và Phạm Hoài A, sinh năm 2023 cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền và được thi hành ngay đối với khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mặc dù bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Ngoài ra tùy theo các quy định của Nhà nước về lương tối thiểu vùng hàng năm, bị hại Phạm Hoàng M có quyền khởi kiện đối với bị cáo Kiên T1 bằng một vụ án dân sự khác theo các quy định của pháp luật.

**Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo các quy định của pháp luật.

**Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Kiên T1: 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2024.

1.2/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc D1: 10 (M1) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/5/2024.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn cây gỗ dài khoảng 100 cm, đường kính khoảng 4 cm; 01 (một) áo thể thao màu đỏ tím trên có in dòng chữ QATAR AIRWAYS; 01 (một) áo sơ mi màu trắng; 01 (một) quần jean màu đen.

2.2/ Trả lại bị cáo Kiên T1 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15A, số Imei 1: 861746050046925 (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Vivo cũ hỏng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); Song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.3/ Trả lại bị cáo Hồ Ngọc D1 01 điện thoại di động hiệu Oppo A17K, số Imei 1: 869802065629775; (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Oppo cũ hỏng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.3/ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé T4 01 (một) xe gắn máy hai bánh; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave; dung tích xi lanh: 109,1; biển số 59S3-170.26; số khung: RLHJA3827KY020128; số máy: JA38E0487340.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/405 ngày 02/6/2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

2.4/ Chuyển lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kingston, màu xanh, chứa đoạn video tên 5467239686133 và tên 5836550405192; 01 USB hiệu Kingston, màu trắng, chứa đoạn video tên 6073240906069.

3/ *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng các Điều 357, 468; 584; 585; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Buộc các bị cáo Kiên T1 phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phạm Hoàng M với số tiền là 710.200.000 đồng (Bảy trăm mười triệu, hai trăm nghìn) đồng;

Kể từ tháng 8 năm 2025, buộc bị cáo Kiên T1 phải bồi thường hàng tháng tiền mất sức lao động cho bị hại Phạm Hoàng M số tiền là 4.672.000 (Bốn triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ tháng 04 năm 2024, buộc bị cáo Kiên T1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho các con của bị hại Phạm Hoàng M gồm: Phạm Châu L1, sinh ngày 13/01/2012 và Phạm Hoài A, sinh ngày 13/11/2023 với số tiền mỗi tháng là 1.327.500 (Một triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng cho một cháu, cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền và được thi hành ngay đối với khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mặc dù bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra tùy theo các quy định của nhà nước về lương tối thiểu vùng hàng năm, bị hại Phạm Hoàng M có quyền khởi kiện đối với bị cáo Kiên T1 bằng một vụ án dân sự khác theo các quy định của pháp luật.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Các bị cáo Kiên T1 và Hồ Ngọc D1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Kiên T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.408.000 (Ba mươi hai triệu, bốn trăm linh tám nghìn) đồng và án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5/ Về kiến nghị: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra đối với Nguyễn Văn B1 để xử lý theo các quy định của pháp luật, tranh bỏ lọt người phạm tội.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 01 năm 2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- THADS TPHCM; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (6)
- Luật sư (2)
- THAHS; (2)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (30) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn